**TUẦN 7:**

**Ngày soạn: 15/10/2022**

**Ngày giảng: Thứ hai ngày 17 tháng 10 năm 2022**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 2: EM BIẾT YÊU THƯƠNG**

**Tiết 1: SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

**THỬ LÀM CA SĨ CHÀO MỪNG NGÀY PHỤ NỮ VIỆT NAM 20/10**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hiểu và tự hào về truyền thông Phụ nữ Việt nam anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang.

- Kính yêu bà, mẹ, cô và những người phụ nữ xung quanh mình.

- Mạnh dạn, tự tin thể hiện năng khiếu của bản thân trước tập thể.

- Rèn kí năng biểu hiện cảm xúc khi biểu diễn nơi đông người, kĩ năng lắng nghe tích cực để cảm thụ những giọng hát và đánh giá.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với nhà trường, GV TPT**

- Hệ thống âm thanh phục vụ hoạt động, đạo cụ theo bài hát.

- Phát động HS tìm hiểu, sưu tầm các bài hát về bà, mẹ và cô... để tham gia hội thi “ Thử làm ca sĩ”.

- Phần thưởng cho cá nhân, tập thể.

- Hướng dẫn các lớp đăng kí các tiết mục: đơn ca, song ca, đồng ca,... Mỗi lớp đăng kí một đến hai tiết mục (tùy vào thời lượng và số lượng tổ chức)

- Tập luyện cho HS dẫn chương trình.

- Phiếu bình chọn cho ca sĩ mình yêu thích nhất.

- GVCN lựa chọn học sinh có năng khiếu để tham gia hội thi.

**2. Đối với học sinh:**

- Tìm hiểu các bài hát về bà, mẹ và cô...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Chào cờ**  - Ổn định tổ chức ( xếp hàng…)  - HS điều khiển lễ chào cờ  -Toàn trường hát Quốc ca, Đội ca.  - LĐT nhận xét thi đua  - TPT hoặc BGH triển khai kế hoạch tuần  **2. Hội thi “Thử làm ca sĩ”**  - HS dẫn chương trình công bố các tiết mục văn nghệ sẽ tham gia biểu diễn trong buổi chào cờ.  - HS biểu diễn, toàn trường vỗ tay chào đón.  - Sau phần biễu diễn của ca sĩ, toàn trường vỗ tay hưởng ứng. Dẫn chương trình mời BGK giơ bảng điểm lên để thư kí tổng hợp điểm và đọc điểm trung bình.  - Các ca sĩ tham gia Hội thi biểu diễn theo số báo danh cho đến hết hội thi.  - GVCN thu phiếu bình chọn của lớp mình, tổng hợp kết quả nhanh và gửi lại Ban tổ chức  - Trong thời gian tổng kết đánh giá hoạt động, Bna tổ chức tổng hợp nhanh kết quả để công bố trước toàn trường.  **\* ĐÁNH GIÁ**  - Mời HS chia sẻ ý kiến qua các câu hỏi:  + Em có thích Hội thi” Thử làm ca sĩ không? Vì sao? Em hãy hát cho các bạn nghe về một bài hát mà em yêu thích?  + Em sẽ làm gì để chúc mừng bà, mẹ và cô nhân ngày Phụ nữ Việt Nam?  + Em sẽ chúc mừng bà, mẹ và cô điều gì nhân ngày Phụ nữ Việt Nam?   * Kết luận: Hãy yêu thương, tôn trọng, giúp đỡ bà, mẹ và cô và những người phụ nữ xung quanh em.   - Trao giải cho những tập thể, cá nhân có số điểm cao trong Hội thi “Thử làm ca sĩ”  **3. Tiếp nối:**  - Yêu cầu HS sau hoạt động này cần phải yêu thương, tôn trọng và giúp đỡ bà, mẹ, cô và những người phụ nữ xung quang.  - HS tập biểu diễn để tham gia các hoạt động trong trường. | -Học sinh tham gia  - TPT( BGH) triển khai  - HS toàn trường lắng nghe  - HS toàn trường vỗ tay  - HS toàn trường bình chọn  - HS chia sẻ ý kiến của mình.  - HS vỗ tay khen ngợi.  -HS lắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

TIẾNG VIỆT

**TIẾT 73 + 74: BÀI 26: Ph ph Qu qu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Nhận biết và đọc đúng các âm q – ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.

- Viết đúng các chữ q – ph, qu; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa q – ph, qu.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm q – ph, qu có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời *cảm ơn* trong những ngữ cảnh cụ thể*.*

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê và tranh Thủ đô Hà Nội).

**\*Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn chữ Ph ph Qu qu. Biết tô chữ ph, qu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ phục vụ bài học.

- Bộ ghép vần thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho học sinh hát 1 bài.  - GV đưa các thẻ từ bài trước gọi 1 số HS đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Nhận biết (5-6’)**  - Cho HS QS tranh  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV chốt lại nội dung tranh: Cả nhà từ phố về thăm quê.  - Giáo viên đọc và cho học sinh đọc.  - Trong câu: “Cả nhà từ phố về thăm quê” có âm p-ph-qu là âm mới hôm nay chúng ta sẽ học.  - GV ghi đầu bài lên bảng.  **3. Đọc (14-15’)**  **a. Đọc âm**  **\* Âm p-ph**  - GV viết chữ: p - ph lên bảng  - GV đọc mẫu  - Cho HS thực hành gài bảng gài: p - ph  - Nhận sét, sửa sai, tuyên dương.  **\* Âm qu**  - GV viết chữ: qu lên bảng  - GV đọc mẫu  - Cho HS thực hành gài bảng gài: qu  - Nhận sét, sửa sai, tuyên dương.  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu**  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu phố, quê.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **ph** | **ô** |  | **qu** | **ê** | | **phố** | |  | **quê** | |   **\* Đọc tiếng trong SHS**  **+ Đọc tiếng chứa *ph***  - GV đưa các tiếng chứa **ph** yêu cầu HS tìm điểm chung.  - Cho HS đọc.  **+ Đọc tiếng chứa *qu***  - GV đưa các tiếng chứa **qu** yêu cầu HS tìm điểm chung .  - Cho HS đọc.  **+ Ghép chữ tạo tiếng**  - Y/c HS tự tạo các tiếng.  - Y/c HS phân tích các tiếng.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế.*  - Y/c nói tên sự vật trong mỗi tranh.  *Description: E:\Ảnh bài giảng\New folder\New folder\ph,qu.png*  - Phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới, đọc trơn cả từ.  - Y/c HS đọc lại các từ ngữ  **d. Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - 2 - 3 HS đọc.  - HS QS tranh theo nhóm đôi.  + Bố, mẹ và bé đang đi bộ trên con đường làng.  - Đọc theo GV: Cả nhà từ phố về thăm quê.  - HS đọc nối tiếp đầu bài.  - HS đọc: p - ph (Đọc CN-N-ĐT)  - HS thực hành gài bảng gài: p - ph  - HS đọc: qu (Đọc CN-N-ĐT)  - HS thực hành gài bảng gài: qu  - HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu.  - Cùng chứa **ph**  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - Cùng chứa **qu**  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - HS tạo tiếng: **phà, phí, phở, quạ, quê, quế.**  **-** HS phân tích các tiếng:  + phà: ph + a + \  + quạ: qu + a + .  - VD: Tranh vẽ đang pha trà….  - HS đọc: CN-ĐT  - Học sinh viết bảng con.  ph qu pha quê | - HS hát  - HS quan sát tranh  - Hs đọc  - Hs tập gài bảng dưới sự hướng dẫn của cô giáo  - Hs đọc  - Hs tập gài bảng dưới sự hướng dẫn của cô giáo  - Hs đọc    - Hs đọc  - Hs tập viết bảng theo sự trợ giúp của cô hoặc bạn. |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **5. Viết vở (9-10’)**  **- HD HS tô và viết vào vở tập viết.**  - GV quan sát và hỗ trợ cho những học sinh gặp khó khăn khi viết.  - GV nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.  **6. Đọc câu, đoạn (14-15’)**  - GV ghi câu lên bảng: **Bà ra thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ, đi phố cổ.**  *Description: E:\Ảnh bài giảng\New folder\New folder\ph,qu.png*  - Y/c HS đọc thầm cả câu.  + Tìm các tiếng có chứa âm ph, qu ?  - GV đọc mẫu cả câu.  - Cho HS đọc câu.  + Bà của bé đi đâu ?  + Bà cho bé cái gì ?  + Bố đưa bà đi đâu ?  - Gv giải nghĩa từ: Thủ đô, Bờ Hồ.  + Thủ đô của nước mình là thành phố Hà Nội.  + Hồ được nhắc đến trong bài chính là hồ Hoàn Kiếm. + Bờ Hồ  (Gv vừa chỉ vào tranh minh họa và giải thích) **7. Nói theo tranh (5-6’)**  - Cho HS quan sát tranh.  + Em thấy những ai trong tranh thứ nhất?  + Họ đang làm gì ?  + Theo em, vì sao bạn ấy cảm ơn bác sĩ ?  Tranh 2:  *Description: E:\Ảnh bài giảng\New folder\New folder\ph,qu.png*  + Em thấy những ai trong tranh thứ hai? Các bạn đang làm gì ?  + Theo em bạn nam sẽ nói gì với bạn nữ?  - GV giới thiệu nội dung tranh.  - HD HS nói dựa trên những câu hỏi ở trên.  + HS kể lại tình huống đã nói lời cảm ơn với người đã giúp mình.  - Gọi một số HS lên kể trước cả lớp.  **\* Củng cố (3-4’)**  **- Tìm một số từ ngữ chứa âm qu, ph ?**  **- Gv nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên học sinh.**  **- Khuyến khích học sinh thực hành giao tiếp ở nhà.** | - **HS tô và viết vào vở tập viết 1 tập một chữ: ph, qu, pha trà, quê nhà.**  - HS đọc thầm.  - Tiếng chứa âm ph, qu: quà quê, phố.  - HS đọc: CN-N-ĐT  + Ra thủ đô.  + Quà quê.  + Đi Bờ Hồ, Phố cổ.  + Tranh thứ nhất: Bác sĩ, bố và bạn nhỏ.  + Bạn nhỏ đứng cạnh bố và nói lời cảm ơn bác sĩ.  + Vì bạn ấy bị ốm bác sĩ đã khám và chữa bệnh cho bạn.  + Tranh hai: hai bạn nhỏ, một bạn bị ngã còn một bạn đang lấy tay kéo bạn dậy.  + Bạn nam sẽ nói: Tớ cảm ơn bạn.  - HS kể.  - VD: chợ quê, phở … | **- HS tô và viết vào vở tập viết 1 tập một theo sự trợ giúp của cô**  - HS đọc thầm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**(Nếu có):

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

Tiết 19: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**\* Mục tiêu riêng của HS Đại:** Nhận biết được các số và thực hiện được một số phép cộng đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng trong phạm vi 6.

- Vở bài tập, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| I. Hoạt động khởi động  Chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tế gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong phạm vi 6 đã học.  II. Hoạt động hình thành kiến thức  HS thực hiện lần lượt các hoạt động sau:  - Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính).  *- Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt.  - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn).  - GV tổng kết: Có thể nói:  + Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.  + Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.  + Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.  + Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.  + Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5.  III. Hoạt động thực hành, luyện tập  Bài 1  - Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở.  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 +1; 1+ 4; 5 +1; 1 + 5; ...  - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ...  Bài 2. HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích họp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp. Chia sẻ trước lớp.  Bài 3. HS quan sát phân tích mầu rồi vận dụng đế tìm kết quả các phép tính cho trong bài.  Bài 4. Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huốngtrong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp.  A, Bên trái *có* 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong? Ta có phép cộng 3 + 3 = 6. Vậy có tất cả 6 con ong.  B, Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá* bao nhiêu bạn? Ta có phép cộng 3 + 2 = 5. Vậy có tắt cả 5 bạn.  IV. Hoạt động vận dụng  HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạmvi 6.  \*Củng cố, dặn dò  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạmvi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Hs tham gia chơi  - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn).  - Hs thực hiện theo nhóm bàn  - Hs lắng nghe  - HS thực hiện  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.  - Chia sẻ trước lớp  - Hs quan sát  - HS quan sát tranh, Chia sẻ trước lớp.  - Hs lên chia sẻ  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe | **-** Hs tham gia  **-** Hs thực hiện cộng bằng cách xoè ngón tay để tính |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY** *(Nếu có)*

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Ngày soạn: 16/10/2022**

**Ngày giảng: Thứ ba, ngày 18 tháng 10 năm 2022**

**Tiếng Việt**

**Tiết 75 + 76: Bài 27: V v, X x ( tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các âm v, x; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm v, x ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng các chữ v, x; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ v, x vào bảng con.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm v, x có trong bài học. Phát triển vốn từ ngữ và sự hiểu biết về thành phố và nông thôn . Biết cách so sánh sự giống và khác nhau giữa thành phố và nông thôn. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh hoạ: Tranh ở mục 1 SHS trang 66

- Yêu nước: HS biết yêu thiên và tự hào về quê hương mình thông đoạn văn về thăm quê của bạn Hà. Biết được địa phương trồng nhiều dừa ở nước ta như Bến Tre, Bình Định.

**\*Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn chữ v, x. Biết tô chữ v,x

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- máy chiếu, máy tính, sidle trình chiếu.

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng, bảng con, SGK, sách tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **A. Hoạt động mở đầu (6’)** |  |  |
|  |  |  |
| **I. Ôn và khởi động**  - Ghép tiếng, từ có chứa âm ph, qu  - Nhận xét, tuyên dương | - Ghép trên bộ đồ dùng, đọc từ mình ghép được. | - Hs ghép trên bộ đồ dùng |
| - Khởi động: Vận động cùng gv | - Cả lớp vận động. | - Hs vận động theo cô |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |  |
| **1. Nhận biết (7’)** |  |  |
| - Yêu cầu quan sát tranh và TLCH: | - Quan sát, TLCH (CN) | - Quan sát, |
| + Em thấy ai trong tranh ?  + Hà đang làm gì ? ( đang vẽ tranh).  + Bạn Hà vẽ tranh gì? ( xe đạp)  + Em có thích vẽ giống bạn Hà không ? | - Tranh vẽ bạn Hà  - Hà đang vẽ tranh.  - Bạn Hà vẽ xe đạp |  |
| - GV đưa câu và đọc mẫu**: Hà vẽ xe đạp.** | - HS lắng nghe và đọc theo GV 2 lần | - HS lắng nghe và đọc theo |
| - Nhận biết tiếng có âm v, x giới thiệu chữ ghi âm v, x |  |  |
| - GV ghi đầu bài: Bài 27: V v, X x | - Nhắc lại đầu bài (CN nối tiếp) |  |
| - GV giới thiệu chữ V, X in hoa, v, x in thường. |  |  |
| **2. Đọc (12’)** |  |  |
| **a. Đọc âm** |  |  |
| **\* Âm v** |  |  |
| - GV đưa âm v, lên bảng để giúp HS nhận biết âm v, trong bài học | - Quan sát | - Quan sát |
| - GV đọc mẫu âm v | - Lắng nghe | - Lắng nghe |
| - GV yêu cầu HS đọc | - Đọc (CN nối tiếp, ĐT) | - Hs đọc |
| - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu: |  |  |
| + Có âm v, muốn có tiếng vẽ ta làm thế nào? | **-**  Thêm âm e đứng sau âm v và dấu ngã trên âm e |  |
| |  |  | | --- | --- | | v | e | | vẽ | | |  |  |
| - Gọi HS phân tích tiếng vẽ | - Tiếng vẽ có hai âm ghép lại: Âm v đứng trước, âm e đứng sau và dấu ngã trên âm e | - Lắng nghe |
| **-** GV đánh vần mẫu: v – e – ve– ngã – vẽ | - Lắng nghe |  |
| - Gọi HS đánh vần tiếng vẽ | - Đọc (CN , nhóm nối tiếp) | - Hs đọc |
| - Gọi HS đọc trơn tiếng vẽ | - Đọc (CN, đồng thanh nối tiếp) |  |
| **\* Âm x ( thực hiện tương tự như v )** |  |  |
| - GV đưa âm x lên bảng -> GV đọc mẫu âm x -> GV yêu cầu HS đọc | |  | | - GV đưa âm x lên bảng -> GV đọc mẫu âm x -> GV yêu cầu HS đọc |
| - Đọc tiếng mẫu  + Giới thiệu mô hình tiếng mẫu  + Làm thế nào để có tiếng xe? | - Quan sát  - HS nêu | - Quan sát |
| |  |  | | --- | --- | | x | e | | xe | | |  |  |
| - GV đánh vàn mẫu: x - e - xe | - Lắng nghe | - Lắng nghe |
| - Gọi HS đánh vần: x - e - xe | - Đọc ( CN, ĐT ) | - Hs đọc |
| - Yêu cầu HS đọc trơn tiếng: xe | - Đọc (CN, nhóm ) |  |
| **b. Đọc tiếng** |  |  |
| - Đọc tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất |  |  |
| + GV đưa các tiếng chứa âm v ở nhóm thứ nhất: võ, vở, vua |  |  |
| + Gọi HS đọc: võ, vở, vua |  |  |
| + Trong 3 tiếng trên có điểm nào giống nhau ? | - 3 tiếng đều có âm v đứng trước. |  |
| + Đánh vần tất cả các tiếng: võ, vở, vua  + Đọc trơn các tiếng: võ, vở, vua | - Đánh vần (CN )  - Đọc (CN, nhóm) | - Hs đánh vần |
| - Tương tự đọc tiếng chứa âm x ở nhóm thứ hai: xỉa, xứ, xưa |  |  |
| + Con thấy 3 tiếng này có điểm nào giống nhau? | - Cả 3 tiếng đều có âm x đứng trước. |  |
| - Đánh vần ba tiếng: xỉa, xứ, xưa  - Đọc trơn các tiếng: xỉa, xứ, xưa | - Đánh vần (CN )  - Đọc (CN, nhóm ) | - Hs đánh vần |
| - Tổng hợp: đọc trơn các tiếng chứa âm v, x đang học: võ, vở, vua, xỉa, xứ, xưa | - Đọc ( cá nhân, ĐT ) |  |
| **\* Ghép âm, chữ cái tạo thành tiếng:** |  |  |
| - Yêu cầu HS tìm âm v, tiếng vẽ, âm x, tiếng xe trên bộ đồ dùng  ( Có thể gọi HS đọc hoặc phân tích tiếng ) | - Thực hành BĐD: ghép âm, tiếng có chứa âm v, x | - Thực hành BĐD: ghép âm, tiếng có chứa âm v, x có sự trợ giúp của các bạn |
| - Nhận xét, tuyên dương |  |  |
| \* Thư giãn: Hát, múa, … |  |  |
| **c. Đọc từ ngữ** |  |  |
| - GVđưa ra quyển vở vẽ, yêu cầu HS quan sát và trả lời: |  |  |
| **+** Trên tay cô cầm gì? | **-** quyển vở |  |
| + Quyển vở này có đặc điểm gì? | **-** quyển vở này để vẽ |  |
| - GV đưa từ: vở vẽ |  |  |
| - Gọi HS đánh vần tiếng khô; đọc trơn từ: vở vẽ | - HS đánh vần, đọc trơn (CN, bàn) |  |
| + Tranh 2, 3 tương tự  *- vỉa hè: phần dọc theo hai bên đường phố, thường được lát gạch chuyên dùng, dành riêng cho người đi bộ*  *- thị xã khu vực tập trung đông dân cư, sinh hoạt chủ yếu là sản xuất thủ công nghiệp, thương nghiệp, quy mô nhỏ hơn thành phố nhưng lớn hơn thị trấn.* |  |  |
| - Gọi HS đọc trơn nối tiếp từ.  vở vẽ , vỉa hè, xe lu, thị xã | - 1 số HS đọc |  |
| - Gọi 2 -> 3 HS đọc toàn từ, lớp đồng thanh. | - Hs đọc |  |
| **C. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |  |
| **4. Viết bảng con (10’)** |  |  |
| **\***  Viết chữ v |  |  |
| + Quan sát chữ mẫu v  ? | -Quan sát, nêu nhận xét (CN) | -Quan sát |
| **-** GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ ch  **v** | - HS quan sát , lắng nghe | - HS quan sát , lắng nghe |
| - Viết bảng con | - HS cả lớp viết bảng con chữ v | - HS viết bảng con chữ v dưới sự trợ giúp của cô |
| - Nhận xét |  |  |
| - Viết chữ x thực hiện các bước tương tự chữ v  + Chữ **x**: cao 2 li; viết 1 nét cong phải, 1 nét cong trái cân đối với nét cong phải. Hai nét cong chạm lưng vào nhau, tạo ra hai phần đối xứng  **x** | - HS thực hiện theo yêu cầu cầu GV |  |
| **\*** Viết chữ vở vẽ |  |  |
| + Viết từ vở vẽ khoảng cách giữa 2 chữ như thế nào? | + Khoảng cách giữa 2 chữ bằng một chữ o. |  |
| + GV viết mẫu (nhắc lại quy trình viết chữ khỉ ) |  |  |
| + Yêu cầu HS viết bảng con vở vẽ  - Hướng dẫn từ xe lu tượng tự từ vở vẽ | - Cả lớp viết |  |
| - Nhận xét, tuyên dương | - Nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn |  |

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **5. Viết vở (10’)** |  |  |
| - Yêu cầu HS nêu nội dung bài viết  - Hướng dẫn HS những điểm lưu ý khi viết. | - 1 -> 2 HS nêu  **-** HS lắng nghe, quan sát | **-** HS lắng nghe, quan sát |
| - Yêu cầu HS viết lần lượt vào vở tập viết. | - Cả lớp viết bài | - Hs viết bài |
| - GV nhận xét và đánh giá một số bài viết của HS |  |  |
| \* Giải lao |  |  |
| **6. Đọc câu (10’)** |  |  |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: | - HS QS tranh và TLCH ( CN ) |  |
| + Quan sát tranh con thấy gì? | + HS nêu nội dung tranh |  |
| -> GV: tóm tắt nội dung tranh, giải thích xứ sở của dừa : nơi trồng nhiều dừa (Bến Tre, Phú Yên) |  |  |
| - GV đọc câu mẫu: Nghỉ hè bố mẹ cho Hà về quê. Quê Hà là xứ sở của dừa. | - HS lắng nghe | - HS lắng nghe |
| - Cho HS thực hiện nhóm đôi đọc thầm câu tìm tiếng có âm v và âm x ? | - HS thực hiện nhóm đôi |  |
| + Tiếng nào có âm vừa học trong câu trên? | - HS đại diện nhóm nêu: Tiếng về có chữ v, Tiếng xứ có chữ x |  |
| + Trong câu tiếng nào có chữ viết hoa? | + Tiếng Nghỉ viết hoa chữ N, tiếng Quê viết hoa chữ Q, tiếng Hà viết hoa chữ H |  |
| + Vì sao chữ Nghỉ được viết hoa?  + Vì sao chữ Hà được viết hoa? | + Vì là chữ đầu câu  + Vì là tên riêng… |  |
| - Cho HS đọc trơn tiếng có âm mới trong câu | + HS đọc cá nhân, nhóm, ĐT | + HS đọc |
| + Bài có mấy câu? ( Hướng dẫn ngắt, nghỉ ) | + Có 2 câu |  |
| - Yêu cầu HS đọc câu | - HS đọc SGK( Cá nhân, nhóm, ĐT ) |  |
| + Nghỉ hè bố mẹ cho Hà đi đâu ?  + Quê Hà có loại quả gì ? | + Nghỉ hè bố mẹ cho Hà về quê.  + Quê Hà có loại quả |  |
| - GV nhận xét, giải thích với HS: Xứ sở của dừa là nơi trồng nhiều dừa( Bến Tre, Phú Yên, Bình Định) |  |  |
| - Yêu cầu HS đọc mục 2, 4 SGK | - 2 đến 3 HS đọc SGK (CN, ĐT) |  |
| **7. Nói theo tranh ( 15’)** |  |  |
| - Hôm nay chúng ta nói về chủ đề gì ? | - Thành phố và nông thôn  - Quan sát tranh trong SHS và TLCH trong nhóm. |  |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh trong SHS. - GV đặt từng câu hỏi cho HS thảo luận nhóm đôi các câu hỏi sau: |  |  |
| + Hai tranh này vẽ gì ?( cảnh thành phố và nông thôn)  + Em thấy những gì trong mỗi tranh?  + Cảnh vật trong hai tranh có gì khác nhau ?  \* Liên hệ, giáo dục:  + Em đang ở thành phố hay nông thôn?  + Cuộc sống ở đó như thế nào?  - GDHS: Thành phố và nông thôn, mỗi nơi có một cuộc sống khác nhau, có những đặc trưn khác nhau, nhưng dù ở đâu thì đều có những điều thú vị. | - Hai tranh này cảnh thành phố và nông thôn.  - Em thấy tranh thứ nhất có nhiều nhà cao tầng, đường nhựa to và nhiều xe cộ; tranh thứ hai có đường đất, có trâu kéo xe, có người câu cá, ….  - Hs nêu  - Hs nêu |  |
| \* Hôm nay các con học âm gì? | - Âm v, x |  |
| - Yêu cầu HS tìm 1 số từ ngữ chứa âm mới và nói câu với từ ngữ tìm được. | - HS tìm và nêu miệng (CN)  Con ve, màu vàng, xù xì, … |  |
| - GV nhận xét giờ học. |  |  |
| - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS thực hành ở nhà. |  |
|  |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán**

**Tiết 20: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

-Có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng học được ở bài vào đời sống hằng ngày. Tích cực hoàn thành nhiệm vụ học tập được giao.

**\* Mục tiêu riêng của hs Đại:** Hs đếm bằng ngón tay và cộng được một số phép tính đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính.

- HS: sgk, vbt, bộ đồ dùng toán

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Đại** |
| **A. Khởi động**  - Gv tổ chức cho HS chơi trò chơi Chuyền bóng | - HS chơi | - HS chơi |
| **B. Hình thành kiến thức mới**  - Gv cho HS quan sát tranh ở SGK trang 40  + Tranh vẽ gì?  - Gv cho Hs đố nhau: Tìm kết quả từng phép cộng trong phạm vi 6 (thể hiện trên các thẻ phép tính). một bạn hỏi một bạn trả lời theo nhóm bàn  - GV đưa phép tính thứ nhất lên bảng: 1 + 1 = 2; 2 + 1 = 3;  - Gọi Hs nêu phép tính tiếp theo: 3 + 1= 4; 4 + 1= 5, 5 + 1= 6  - Gọi Hs hoàn thành tiếp các phép tính còn lại | - HS thực hiện  + Tranh vẽ các bạn đang chơi đố nhau các phép tính  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc | - HS thực hiện  - HS đọc  - HS đọc  - HS đọc |
| - *Sắp xếp* các thẻ phép cộng theo một quy tắc nhất định. Chẳng hạn: GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một bảng cộng trước mặt. |  |  |
| - GV giới thiệu *Bảng cộng trong phạm vi 6* và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong bảng.  + Con có nhận xét gì về các phép tính ở dòng thứ nhất?  - Tương tự với các dòng còn lại | - HS nhận xét về đặc điểm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ *Bảng cộng trong phạm vi 6.*  - HS đưa ra *phép cộng* và đố nhau tìm *kết quả* (làm theo nhóm bàn).  - Các phép tính ở dòng thứ nhất là một số cộng với 1 |  |
| - GV tổng kết:  Dòng thứ nhất được coi là Bảng cộng: Một số cộng 1.  Dòng thứ hai được coi là Bảng cộng: Một số cộng 2.  Dòng thứ ba được coi là Bảng cộng: Một số cộng 3.  Dòng thứ tư được coi là Bảng cộng: Một số cộng 4.  Dòng thứ năm được coi là Bảng cộng: Một số cộng 5. |  |  |
|  |  |  |
| **C. Thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Tính nhẩm**  - Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài, rồi viết kết quả vào vở.    - Nhận xét | **Bài 1: Tính nhẩm**  - HS thực hiện  a)  4+1=5 3+2=5 2+3=5  5+1=6 2+2=4 3+3=6  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. | - HS thực hiện được một số phép tính |
| - GV có thể nêu ra một vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng nhằm củng cố kĩ năng tính nhấm, hoặc HS tự nêu phép tính rồi đố nhau tìm kết quả phép tính. Chẳng hạn: 4 + 1; 1 + 4; 5 + 1; 1 + 5; ... |  |  |
| - Ở câu b), GV nên đặt câu hỏi đế HS quan sát và nêu nhận xét các phép tính trong từng cột, chẳng hạn: Khi đổi chồ hai số trong phép cộng thì kết quả phép cộng không thay đôi. HS lấy thêm ví dụ tương tự: 2 + 3 = 5; 3 + 2 = 5; ...  -Nhận xét | b)  2+1=3 3+1=4 4+2=6  1+2=3 1+3=4 2+4=6  - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |  |
| **Bài 2: Nêu các phép tính còn thiếu**  HS tự làm bài 2, nêu phép tính thích họp cho từng ô còn thiếu. HS trao đổi với bạn và giải thích lí do lựa chọn phép tính thích hợp.  -Nhận xét | **Bài 2: Nêu các phép tính còn thiếu**  1+1 2+1 3+1 4+1 5+1  1+2 2+2 3+2 4+2  1+3 2+3 3+3  1+4 2+4  1+5  - Chia sẻ trước lớp. |  |
| **D.Hoạt động vận dụng**  -YCHS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.  Nhận xét | - HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………..

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: KỂ VỀ NGƯỜI PHỤ NỮ EM YÊU THƯƠNG**

**BÀI 4: YÊU THƯƠNG CON NGƯỜI (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Nhận biết được hành động thể hiện sự yêu thương

Nêu được ý nghĩa của việc thể hiện hành động yêu thương đối với con người

Thực hiện được hành động yêu thương trong một số tình huống giao tiếp thông thường;

Hình thành tình yêu thương, ý thức trách nhiệm.

**\* Mục tiêu riêng của hs Đại:** Hs quan sát được các bức tranh và trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bài hát có nội dung thể hiện tình yêu thương. Các tình huống, tranh ảnh thể hiện tình yêu thương
2. Học sinh:Thẻ mặt cười , mặt khóc…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG: 4p**   Hát bài hát nói về tình yêu thương  GVKL: Trong cuộc sống chúng ta rất cần tình yêu thương, làm thế nào để nhận biết và thể hiện tình yêu thương, chúng ta sẽ tìm hiểu qua các hoạt động sau qua bài: Yêu thương con người | - Hs Hát  - Hs lắng nghe | - Hs hát  - Hs lắng nghe |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI: 9p**   **Hoạt động 3: Xử lí tình huống**  Quan sát tranh trong 1, 2, 3,4SGK trang 18, 19.  Thảo luận nhóm. Trả lời câu hỏi:  + Nếu em là các bạn trong tranh em sẽ làm gì để thể hiện hành động yêu thương.  - Làm việc cả lớp.  - GV bổ sung và điều chỉnh nội dung giao tiếp tương ứng với từng tranh và kết nối để HS biết được nội dung các bước làm quen | HS thảo luận nhóm 2, quan sát, trả lời.  Tranh 1: Em sẽ chăm sóc khi mẹ ốm.  Tranh 2: Em nhặt sách hộ cô giáo.  Tranh 3: Em nhặt trái cây hộ cô bán hàng.  Tranh 4: Em sẽ chúc mừng Sinh nhật mẹ.  - Đại diện nhóm lên chia sẻ bằng hình thức đóng vai.  - HS lắng nghe | HS tham gia thảo luận cùng các bạn.  - HS lắng nghe |
| 1. **THỰC HÀNH: 9p**   **Hoạt động 4: Làm thiệp tặng người phụ nữ em yêu quý**  GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời một số câu hỏi sau:  GV yêu cầu HS cùng bạn bên cạnh mỗi người sắm vai chia sẻ với nhau về:  + Em sẽ làm thiệp tặng ai người phụ nữ mà em yêu quý nhất?  + GV giới thiệu cho HS một số mẫu thiệp  + Hướng dẫn cách trang trí.  + Khuyến khích học sinh chia sẻ những lời yêu thương đã ghi trong thiệp với các bạn trong lớp.  - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã làm được thiệp và chọn những lời yêu thương dành cho người thân yêu của mình. | HS quan sát, trả lời  - HS thực hiện theo cặp  Quan sát  - 2 cặp HS thực hiện trước lớp  VD: Con chúc mẹ năm mới luôn khỏe mạnh, vui vẻ và xinh đẹp.  - HS lắng nghe | HS quan sát  Quan sát  - HS lắng nghe |
| 1. **VẬN DỤNG: 11p**   **Hoạt động 3: Chia sẻ với các bạn về người phụ nữ mình yêu thương nhất**  GV tổ chức cho HS chơi trò: Phóng viên nhí  + Một bạn đóng vai làm phóng viên phỏng vấn bạn còn lại trả lời những câu hỏi của phóng viên:  + Người phụ nữ bạn yêu thương nhất là ai?  + Vì sao bạn lại yêu thương người đó?  + Bạn có thể chia sẻ với lớp về những tình cảm yêu thương của mình đối với người phụ nữ đó?  + Diễn cho lớp nhận xét  GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã mạnh dạn chia sẻ trước lớp. | - HS bốc thăm tình huống.  - HS thể hiện. Cả lớp quan sát, nhận xét  - Vài HS được mời chia sẻ trước lớp.  - Người phụ nữ bạn yêu thương nhất là chị gái.  Vì mình không có mẹ.  Chị là người mẹ thứ hai của mình. Mình sẽ học tốt để chị vui và dành mọi điều tốt đẹp cho chị. | . |
| 1. **Củng cố - dặn dò: 2p**   -Nhận xét tiết học  -Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe | -HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

……………………………………………………………………………………

………………………………………………………………..…………………………………………………………………………………………………………..

**Ngày soạn: 17/10/2022**

**Ngày giảng: thứ tư ngày 19/10/2022**

**Tiếng Việt**

**Tiết 77 + 78: Bài 28: Y, y (tiết 1 + 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết và đọc đúng các âm Y, y; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm y, hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc. Viết đúng chữ y; viết đúng các tiếng từ ngữ có chữ y: y tá, đá quý.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm y có trong bài học. HS phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết và suy đoán nội dung tranh minh họa( tranh thời gian quý hơn vàng bạc, tranh mẹ và Hà ghé nhà dì Kha, …).

- Nhân ái: Biết yêu quý bạn bè , ông bà và biết cảm ơn và thể hiện thái độ khi nói lời cảm ơn.

**\*Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn chữ Y y. Biết tô chữ y.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:**

- máy chiếu, máy tính, sidle trình chiếu

**2. Học sinh:** Bộ đồ dùng**,** bảng con**.**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **I. Hoạt động mở đầu** |  |  |
|  |  |  |
| **1. Ôn và khởi động (6’)** |  |  |
| - Ôn đọc *phố cỗ, quê nhà*  *Bà ra Thủ đô. Bà cho bé quà quê. Bố đưa bà đi Bờ Hồ.*  + Tìm tiếng từ mới chứa âm v, x  - Nhận xét, tuyên dương  - Khởi động: HS vận động cùng gv  - Nhận xét, tuyên dương | - HS đọc (3 em)  - Hs tìm    - Lớp vận động | - HS đọc theo    - Hs vận động |
| **II. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |  |
| **2. Nhận biết (7’)** |  |  |
| - Yêu cầu quan sát tranh và TLCH: | - Quan sát, TLCH (CN) | - Quan sát |
| + Em thấy những gì trong bức tranh? | + Hai bạn HS và chiếc đồng hồ | + Hs trả lời: Hai bạn HS và chiếc đồng hồ |
| - GV đưa câu và đọc mẫu**: Thời gian quý hơn vàng bạc.**  - GV giải thích cho HS: Câu vừa đọc cho chúng ta biết thời gian rất quý, quý hơn cả vàng bạc, thời gian đi qua sẽ không bao giờ trở lại. Vì thế chúng ta cần phải biết quý trọng thời gian và dành thời gian làm những việc có ích. | - HS lắng nghe và đọc theo GV 2 lần. | - HS lắng nghe |
| - Nhận biết tiếng có âm y giới thiệu chữ ghi âm y |  |  |
| - GV ghi đầu bài: Bài 28: Y, y | - Nhắc lại đầu bài (CN nối tiếp) |  |
| - Giới thiệu chữ in hoa, in thường: Y, y |  |  |
| **3. Đọc (12’)** |  |  |
| **a. Đọc âm và tiếng trong mô hình** |  |  |
| **- Đọc âm y** |  |  |
| + GV đưa âm y lên bảng để giúp HS nhận biết âm y trong bài học. | - Quan sát | - Quan sát |
| - GV đọc mẫu âm y | - Lắng nghe | - Lắng nghe |
| - Gọi HS đọc âm y | - Đọc (CN, nhóm, ĐT) | - Hs đọc |
| - Đọc tiếng mẫu ( Tiếng trong mô hình ) |  |  |
| + Có âm y, muốn có tiếng quý ta phải thêm âm và dấu thanh nào? | - Thêm âm qu đứng trước âm y và dấu sắc trên âm y. |  |
| + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu | - HS quan sát | - HS quan sát |
| |  |  | | --- | --- | | qu | y | | quý | | |  |  |
| - Gọi HS đánh vần tiếng quý | - HS đánh vần: quờ - y - quy - sắc -quý (CN, nhóm, ĐT) | - HS đánh vần |
| - Gọi HS đọc trơn tiếng quý | - Đọc : quý (CN, nhóm, ĐT) | - Đọc : quý |
|  |  |  |
| **b. Đọc tiếng mới trong SHS** |  |  |
| - Đọc tiếng chứa âm y. |  |  |
| + GV đưa các tiếng chứa âm y: quy, quỳ, quý, quỹ, quỵ, ý và hỏi: 3 tiếng trên có điểm gì chung? | **+** 3 tiếng đều có âm y đứng cuối. |  |
| + Đánh vần tất cả các tiếng: quy, quỳ, quý, quỹ, quỵ  + Đọc trơn các tiếng: quy, quỳ, quý, quỹ, quỵ | - Đánh vần (CN, nhóm, ĐT )  - Đọc (CN, nhóm, ĐT) | - Hs đánh vần |
| + GV giới thiệu cho HS thấy quy ước viết y, i chữ y chỉ đi sau qu, chữ i đi sau các âm còn lại |  |  |
| - HS đọc trơn các tiếng chứa âm y đang học: quy, quỳ, quý, quỹ, quỵ, y | - Mỗi HS đọc trơn 3 -> 4 tiếng  - 2-> 3 HS đọc tất cả các tiếng. |  |
| **\*Ghép tiếng mới** |  |  |
| + HS tự tạo các tiếng trên bộ đồ dùng hoặc nêu miệng tiếng có chứa âm y. GV ghi bảng.  + Yêu cầu HS phân tích tiếng hoặc nêu lại cách ghép. | + HS thực hành trên BĐD hoặc nêu miệng.  + 3 -> 4 HS phân tích tiếng;  + 2 -> 3 HS nêu lại cách ghép. | + HS thực hành trên BĐD dưới sự trợ giúp của bạn |
| + Lớp đọc trơn đồng thanh các tiếng mới. |  |  |
| **\* Giải lao** |  |  |
| **b. Đọc từ ngữ** |  |  |
| - GV yêu cầu HS quan sát và trả lời: |  |  |
| **+** Tranh vẽ gì? | **-** Tranh vẽ cô y tá |  |
| - GV đưa từ: y tá |  |  |
| - Gọi HS đánh vần , đọc trơn tiếng, đọc trơn từ: y tá | - HS đánh vần, đọc trơn (CN, bàn) | - HS đánh vần, đọc trơn |
| + Tranh 2, 3,4 tương tự  - GV giải nghĩa từ:  *+ dã quỳ thường ra hoa vào mùa đông, vàng rực cả triền đồi và thảo nguyên. Lá của cây này còn sử dụng trong một bài thuốc dân gian để chữa bệnh ghẻ...* + đá tự nhiên có giá trị cao (như các loại ngọc, kim cương, v.v.), thường dùng làm đồ trang sức, đồ mĩ nghệ... |  |  |
| - Yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp từ.  Y tá, dã quỳ, đá quý | - 1 số HS đọc |  |
| - Yêu cầu HS đọc toàn từ, lớp đồng thanh. | - 2 -> 3 HS đọc, lớp ĐT. |  |
| **C. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |  |
| **4. Viết bảng (10’)** |  |  |
| **\***  Viết chữ y |  |  |
| - GV đưa chữ y và giới thiệu chữ y viết thường. | - HS lắng nghe | - HS lắng nghe |
| - Chữ y cao và rộng mấy ô li, gồm mấy nét? | - HS nêu độ cao, độ rộng của chữ y  - Chữ y gồm 3 nét, nét xiên, nét móc ngược và khuyết dưới |  |
| - GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ h  **y** | - HS quan sát, lắng nghe | - HS quan sát, lắng nghe |
| - Viết trên không, bảng con chữ y | - HS cả lớp viết tay không, bảng con chữ y. |  |
| - Nhận xét |  |  |
| **\*** Viết chữ y tá, đá quý |  |  |
| **-** GV viết mẫu từ y tá | -Viết bảng con | -Viết bảng con dưới sự trợ giúp của cô. |
| + Viết từ y tá khoảng cách giữa 2 chữ như thế nào? | + Khoảng cách giữa 2 chữ bằng một chữ o |  |
| + GV viết mẫu (nhắc lại quy trình viết chữ quý ) |  |  |
| + Yêu cầu HS viết bảng con: quý | - Cả lớp viết chữ quý |  |
| - Nhận xét, tuyên dương | - Nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn |  |

**TIẾT 2 ( 35’ )**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **5. Viết vở (10’)** |  |  |
| - Yêu cầu HS nêu nội dung bài viết | - 1 -> 2 HS nêu |  |
| - Hướng dẫn HS những điểm lưu ý khi viết. | - HS lắng nghe, quan sát. | - HS lắng nghe, quan sát. |
| - Yêu cầu HS viết lần lượt vào vở tập viết. | - Cả lớp viết bài. | - Hs viết bài. |
| - GV nhận xét và đánh giá một số bài viết của HS**.** |  |  |
| \* Giải lao |  |  |
| **6. Đọc câu (10’)** |  |  |
| - Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Trong tranh vẽ những ai? Mọi người đang làm gì? | + HS quan sát tranh và TLCH ( CN ).  + Tranh vẽ một bạn nhỏ, cùng mẹ, dì của bạn. Mọi người đang ngồi nói chuyện. |  |
| - GV đọc câu mẫu: Mẹ và Hà ghé nhà dì Kha. Dì kể cho Hà nghe về bà. Hà chú ý nghe dì kể. | - HS lắng nghe | - HS lắng nghe |
| - Cho HS thực hiện nhóm đôi đọc thầm câu tìm tiếng có âm y ? | - HS thực hiện nhóm đôi | - HS thực hiện nhóm đôi |
| + Tiếng nào có âm vừa học trong câu trên? | - HS đại diện nhóm nêu: Tiếng ý |  |
| + Trong câu tiếng nào có chữ viết hoa? | + Tiếng Mẹ, Dì, Kha, Hà |  |
| + Vì sao những tiếng đó được viết hoa? | + Vì tiếng Mẹ, Dì là chữ đầu câu có chữ M, D viết hoa; tiếng Kha, Hà viết hoa chữ K, H vì là tên riêng. |  |
| - Gọi HS đọc trơn tiếng có âm mới trong câu : ý | + HS thực hiện cá nhân |  |
| - Bài có mấy câu ? ( Hướng dẫn ngắt, nghỉ ) | - Có 3 câu |  |
| - Gọi HS đọc câu | - HS đọc SGK( Cá nhân, nhóm, ĐT ) |  |
| + Dì của Hà tên gì ?( Dì của Hà tên Kha).  + Dì kể cho Hà nghe về ai ?( Dì kể về cho Hà nghe về bà)  + Theo em, vì sao Hà chú ý nghe dì kể | + Dì của Hà tên Kha  + Dì kể cho Hà nghe về bà  - HS trả lời theo ý thích |  |
| - Yêu cầu HS đọc mục 2, 4 SGK | - 2 đến 3 HS đọc SGK (CN, ĐT) |  |
| **D. Hoạt động vận dụng** |  |  |
| **7. Nói theo tranh (15’)** |  |  |
| - Hôm nay chúng ta nói về chủ đề gì ? | - Hôm nay chúng ta nói về chủ đề cảm ơn |  |
| - HS quan sát tranh trong SHS. GV đặt từng câu hỏi cho HS trả lời: | - Quan sát tranh trong SHS và TLCH |  |
| + Quan sát tranh thứ nhất, em thấy những gì? | + Quan sát tranh thứ nhất, em thấy trời nắng Nam cho Hà chung ô |  |
| + Theo em ai bạn Hà nói gì với bạn Nam ? | + Hà nói cảm ơn Nam |  |
| + Em thấy những ai trong tranh hai ? Họ đang làm gì?  + Em nghĩ Nam sẽ nói gì với ông bà ?    + Em có nhận xét gì về ánh mắt của Nam và Hà khi nói lời cảm ơn ? | + tranh có ông, bà và Nam. Nam mừng tuổi ông bà, ông bà lì xì cho Nam.  + Em nghĩ Nam sẽ nói cảm ơn ông bà. |  |
| \* GD HS: các em cần nói cảm ơn khi được người khác quan tâm, giúp đỡ dù chỉ là việc làm nhỏ nhất, chúng ta cần thể hiện như chân thành khi cảm ơn như thể hiện ánh mắt, cử chỉ giọng nói cho phù hợp., … | |
| \* Hôm nay các con học âm gì? | - Âm y | - Âm y |
| - Yêu cầu HS tìm một số từ ngữ chứa vần mới và nói câu với từ ngữ tìm được? | - HS tìm và nêu miệng (CN) | - HS tìm và nêu miệng. |
| - GV nhận xét giờ học. |  |  |
| - Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà. | - HS thực hành ở nhà. | - HS thực hành ở nhà. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………….…………………………….……………………………………………………………………..

**Tiếng Việt**

**Tiết 79: BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn. Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả.

- Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản. Phát triển vốn từ dựa trên các quy tắc chính tả trong bài. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết đúng quy tắc chính tả có trong bài.

- Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm: Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện. Chăm chỉ hoàn thành các nội dung học tập cá nhân và nhóm. Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân cũng như nhóm, lớp.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs ôn tập lại đọc các âm: c, k, g, gh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **1. Mở đầu** |  |  |
| - Gv cho HS hát bài hát: Quả  - Trong bài hát Quả, có câu hát sau:  Quả gì mặc bao nhiêu áo?  Xin thưa rằng quả pháo  Ăn vào thì chắc là dai?  Không dai, nhưng mà nổ điếc hai tai.  + Những tiếng nào chứa âm đã học trong tuần vừa rồi. | - HS hát  - HS trả lời: Tiếng *quả* (qu), *pháo* (ph), *xin* (x), *vào* (v) | - HS hát |
| - GV gikowis thiệu vào bài |  |  |
| **2. Hoạt động luyện tập** |  |  |
| ***\* Hoạt động 1****:* Phân biệt *c* với *k* |  |  |
| - Đọc tiếng: *cô, cư, cò, cá, cổ, cở, cọ; kì, kề, kế, kẻ, kỉ, kẽ, kệ.*  + Cho HS đánh vần: VD: ( cờ -a- ca- sắc- cá; kỉ: cờ - i- ki- hỏi- kỉ)  + Cho HS quan sát hình cá cờ; chữ kí  + GV viết bảng từ *cá cờ, chữ kí*  - Trả lời câu hỏi:  + Chữ *k* được ghép với chữ nào ?  + Chữ *c*  được ghép với chữ nào ? | - HS đọc cá nhân, đồng thanh :  - HS đánh vần  + HS đọc cá nhân, đồng thanh.  - k ghép với e, ê, i  - c ghép với o, ô, ơ, a, u, ư  - HS trả lời, các HS khác nhận xét. | - HS đọc được một số tiếng đơn giản  - HS đánh vần  + HS đọc |
| + GV thống nhất câu trả lời của HS, đưa ra quy tắc: Khi đọc, ta nghe được những tiếng có âm đầugiống nhau ( VD: *cá* với *kí*), nhưng khi viết cần phải phân biệt c ( *xê*) và k (*ca*). *K( ca)* kết hợp với *i, e, ê;* còn *c ( xê) kết hợp với a, o, ô, u, ư.* |  |  |
| - Thực hành:  + GV nêu yêu cầu: Tìm tiếng bắt đầu bằng *c*; Tìm tiếng bắt đầu bằng *k.*  *+* GV cho HS dùng bộ chữ và bảng cài ghép tiếng.  - GV nhận xét, khen ngợi những HS nắm vững quy tắt chính tả với *k, c* | - HS lắng nghe  - Hs sử dụng bộ đồ dùng để tìm  + HS đọc lại các tiếng vừa ghép. | - HS lắng nghe  - Hs sử dụng bộ đồ dùng để tìm dưới sự trợ giúp của bạn |
| ***\* Hoạt động 2: Phân biệt g với gh*** |  |  |
| *-* Đọc tiếng:  *ghe, ghi, ghì, ghé, ghế, ghẹ*  + Cho HS quan sát hình *gà gô* và *ghế gỗ*.  - GV giải nghĩa từ: +gà gô là chim cùng họ với gà, nhưng cỡ nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở các sườn đồi núi thấp, ăn sâu bọ..+ Chữ gh ( gờ kép) ghép với chữ nào ? + Chữ *g ( gờ đơn)* ghép với chữ nào ? | - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS đọc cá nhân, đồng thanh. + Chữ gh ( gờ kép) ghép với i, e, ê + Chữ *g ( gờ đơn)* ghép với *những chữ còn lại : a, o, u, ư,…*  + HS trả lời, các HS khác nhận xét. |  |
| - GV đưa ra quy tắc: Khi nói / đọc, ta không phân biệt được *g* và *gh* (VD: *gà* với *ghế* ), nhưng khi viết cần phải phân biệt *gh* kết hợp với *i, e, ê;* còn *g* kết hợp với các âm còn lại. | - Vài HS nhắc lại phần ghi nhớ trên. |  |
| - Thực hành:  + GV chia lớp thành 4 nhóm, 2 nhóm tìm tiếng bắt đầu bằng *g*, 2 nhóm tìm tiếng bắt đầu bằng *gh*.  **-** GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS dùng bảng cài để ghép thành tiếng. | - HS dùng bảng cài để ghép thành tiếng. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………….…………………………….…………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 18/10/2022**

**Ngày giảng: thứ năm, ngày 20/10/2022**

**Tiếng Việt**

**Tiết 80 : BÀI 29: LUYỆN TẬP CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nắm vững các quy tắc chính tả để viết đúng các từ ngữ có chứa các âm giống nhau nhưng có chữ viết khác nhau, hay nhầm lẫn. Bước đầu có ý thức viết đúng chính tả.

- Giúp học sinh bước đầu hình thành các năng lực chung, phát triển năng lực ngôn ngữ ở tất cả các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe với mức độ căn bản. Phát triển vốn từ dựa trên các quy tắc chính tả trong bài. Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết đúng quy tắc chính tả có trong bài.

- Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm: Cảm nhận được tình cảm bạn bè khi được cùng học, cùng chơi, cùng trò chuyện. Chăm chỉ hoàn thành các nội dung học tập cá nhân và nhóm. Có trách nhiệm với việc học tập của bản thân cũng như nhóm, lớp.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs ôn tập lại đọc các âm: ng, ngh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, bộ đồ dùng TV

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **Khởi động:** Cho HS hát vui | - Hs hát | - Hs hát |
| ***\* Hoạt động 3:*** Phân biệt ***ng*** với ***ngh*** |  |  |
| - Đọc tiếng:: *ngô, ngà, ngừ, ngủ, ngõ, ngự Nghe, nghề, nghé, nghỉ, nghĩ, nghệ*  + Cho HS quan sát hình *cá ngừ* và hình *củ nghệ* trên slide  - GV giải nghĩa từ  *+ cá ngừ: cá biển sống ở tầng mặt, trông hơi giống cá thu, thịt đỏ và chắc, bơi rất nhanh.*  *+ củ nghệ là loại củ cùng họ với gừng, củ có thịt màu vàng, thường dùng để làm gia vị*  + Chữ n*gh ( ngờ kép)* ghép với chữ nào ?  + Chữ n *g ( ngờ đơn)* ghép với chữ nào ?  - GV đưa ra quy tắc: Khi nói / đọc, ta không phân biệt được n*g* và n*gh* (VD: *nghệ* với *ngừ* ), nhưng khi viết cần phải phân biệt *ngh* kết hợp với *i, e, ê;* còn *ng* kết hợp với các âm còn lại. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh  - HS đọc cá nhân, đồng thanh.  + Chữ n*gh ( ngờ kép)* ghép với chữ *i, e, ê*  + Chữ n *g ( ngờ đơn)* ghép với *những chữ còn lại : a, o, u, ư,…* | - HS đọc cá nhân  - HS đọc cá nhân, đồng thanh. |
| - Thực hành:  + GV chia lớp thành 2 nhóm tìm tiếng bắt đầu bằng *ng, ngh*.  **-** GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS dùng bảng cài để ghép thành tiếng. | - HS dùng bảng cài để ghép thành tiếng dưới sự hướng dẫn của cô |
| ***\*Củng cố, dặn dò***  - Cho HS nhắc lại các quy tắc chính tả vừa học.  - GV đọc cho HS viết các từ: *kéo co, ghế gỗ, củ nghệ*.  - GV nhận xét, chỉnh sửa cho HS.  - Dặn HS ôn lại bài; ghi nhớ các quy tắc chính tả vừa học. | - HS nhắc lại các quy tắc  - HS viết bảng, các HS khác nhận xét |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có)**

**.**..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Tiếng Việt**

**Tiết 82: Bài 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm vững cách đọc các âm p - ph, qu, v, x, y ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p - ph, qu, v, x, y ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm - vần đã học. HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện Kiến và dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**-** Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất Chăm chỉ: Thông qua câu chuyện kể, rèn cho HS kĩ năng làm việc chăm chỉ giống nhứ đàn kiến trong bài.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs lắng nghe được câu chuyện và có thể trả lời được một số câu hỏi đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Mở đầu**  - Sĩ số: 39; vắng:…….  - GV đưa lần lượt từng thẻ có ghi chữ, cho HS lựa chọn, đúng đưa thẻ chữ *đ*, sai đưa thẻ chữ *s* ( cô, nghe, ghà, gế, ngã tư, kể, ce).  - Sau mỗi từ sai, GV yêu cầu HS nêu lại cách viết lại cho đúng.  - GV nhận xét, khen ngợi những em nắm vững quy tắc chính tả. | - HS lựa chọn, đúng đưa thẻ chữ *đ*, sai đưa thẻ chữ *s* | - HS lựa chọn thẻ dưới sự hướng dẫn của các bạn |
| **2. Luyện tập, thực hành**  **a. Đọc tiếng:** |  |  |
| - GV yêu cầu HS ghép âm đấu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp. | - Hs ghép và đọc: cá nhân, nhóm, lớp | - Hs đọc |
| - Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. | - Hs đọc: cá nhân, nhóm, lớp |  |
| |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | a | e | ê | ơ | | ph | pha | ……. | ……. |  | | qu | …… | ..... | ...... |  | |  |  |
| - Bổ sung các thanh điệu khác nhau vào các tiếng vừa ghép để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó. | - Hs đọc: cá nhân, nhóm, lớp |  |
| **c. Đọc từ ngữ:**  - GV đưa lần lượt các từ ngữ: phố cổ, qua phà, đá quý, vỉa hè, xa xa, cổ vũ, xứ sở  - YCHS đọc thành tiếng các từ ngữ:  phố cổ, qua phà, đá quý, vỉa hè, xa xa, cổ vũ, xứ sở  - Giải nghĩa từ:  + cổ vũ *là tác động đến tinh thần làm cho hăng hái hoạt động*  *+ xứ sở: quê hương, đất nước*  *+ đá quý: đá tự nhiên có giá trị cao (như các loại ngọc, kim cương, v.v.), thường dùng làm đồ trang sức, đồ mĩ nghệ* | - Hs đọc: cá nhân, nhóm, lớp |  |
| **d. Đọc câu**  - GV đưa đoạn văn Nhà bé ở Thủ đô, Thủ đô có Bờ Hồ. Quê bé ở Phú Thọ. Phú Thọ có chè, có cọ. Xa nhà , bé nhớ mẹ. Xa quê, bé nhớ bà.  Câu 1: Nhà bé ở Thủ đô, Thủ đô có Bờ Hồ. |  |  |
| - YCHS đọc thầm cả câu, tìm tiếng có chứa các âm đã học trong tuần. | - Tiếng quê có âm qu |  |
| - GV giải thích nghĩa từ ngữ  *+ Thủ đô là thành phố đứng hàng đầu của một quốc gia, nơi làm việc của chính phủ và các cơ quan trung ương.* |  |  |
| - GV đọc mẫu. | -HS đọc câu |  |
| - Phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng có âm qu, ph | - HS thực hiện |  |
| - YC HS đọc trơn câu | - Đọc trơn câu |  |
| Câu 2, 3, 4, 5, 6: Quê bé ở Phú Thọ. Phú Thọ có chè, có cọ. Xa nhà , bé nhớ mẹ. Xa quê, bé nhớ bà.  Thực hiện các hoạt động tương tự như đọc câu 1.  - GV đọc mẫu câu *Nhà bé ở Thủ đô/, Thủ đô có Bờ Hồ.// Quê bé ở Phú Thọ/. Phú Thọ có chè,/ có cọ//. Xa nhà /, bé nhớ mẹ.// Xa quê/, bé nhớ bà.//*  - GV hỏi HS :  + Nhà bé ở đâu ?  + Quê bé ở đâu ?  + Phú Thọ có gì?  + Xa nhà, bé nhớ ai?  + Xa quê, bé nhớ ai ?  - GV thống nhất câu trả lời của HS. | - HS đọc cá nhân, đồng thanh  + Nhà bé ở Thủ đô  + Quê bé ở Phú Thọ  + Phú Thọ có chè, có cọ  + Xa nhà , bé nhớ mẹ  + Xa quê, bé nhớ bà  - HS trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung. |  |
| **e. Viết**  - Hướng dẫn HS viết cụm từ *chia quà cho bé* vào vở Tập viết 1, tập một.  - GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.  - GV quan sát, sửa lỗi và nhận xét, đánh giá bài viết cho HS.  - Chuyển tiết | - HS viết vở tập viết  - Lớp hát | - HS viết vở tập viết dưới sự hướng dẫn của cô  - Hs hát |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………….……………

…………………..…………………………………………………….……………

**Hướng dẫn thực hành**

**ÔN LUYỆN Ph, ph, Qu, qu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

- Nhận biết và đọc đúng các âm q – ph, qu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có các âm ph, qu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã học.

- Viết đúng các chữ q – ph, qu; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa q – ph, qu.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các âm q – ph, qu có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng nói lời *cảm ơn* trong những ngữ cảnh cụ thể*.*

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung các tranh minh họa.

- Cảm nhận được vẻ đẹp của quê hương, đất nước (thông qua những bức tranh quê và tranh Thủ đô Hà Nội).

**\*Mục tiêu riêng của học sinh Đại:** Hs biết đọc theo cô và các bạn chữ Ph ph Qu qu. Biết tô chữ ph, qu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh minh hoạ phục vụ bài học.

- Bộ ghép vần thực hành.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **1. Khởi động (3-4’)**  - Cho học sinh hát 1 bài.  - GV đưa các thẻ từ bài trước gọi 1 số HS đọc.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Thực hành (5-6’)**  - Cho HS QS tranh  + Em thấy gì trong tranh ?  - GV chốt lại nội dung tranh: Cả nhà từ phố về thăm quê.  - Giáo viên đọc và cho học sinh đọc.  - Trong câu: “Cả nhà từ phố về thăm quê” có âm p-ph-qu là âm mà hôm nay chúng ta sẽ ôn luyện  - GV ghi đầu bài lên bảng.  **3. Đọc (14-15’)**  **a. Đọc âm**  **\* Âm p-ph**  - GV viết chữ: p - ph lên bảng  - GV yêu cầu hs đọc lại  - Cho HS thực hành gài bảng gài: p - ph  - Nhận sét, sửa sai, tuyên dương.  **\* Âm qu**  - GV viết chữ: qu lên bảng  - GV yêu cầu hs đọc  - Cho HS thực hành gài bảng gài: qu  - Nhận sét, sửa sai, tuyên dương.  **b. Đọc tiếng**  **\* Đọc tiếng mẫu**  - GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu phố, quê.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **ph** | **ô** |  | **qu** | **ê** | | **phố** | |  | **quê** | |   **\* Đọc tiếng trong SHS**  **+ Đọc tiếng chứa *ph***  - GV đưa các tiếng chứa **ph** yêu cầu HS tìm điểm chung.  - Cho HS đọc.  **+ Đọc tiếng chứa *qu***  - GV đưa các tiếng chứa **qu** yêu cầu HS tìm điểm chung .  - Cho HS đọc.  **+ Ghép chữ tạo tiếng**  - Y/c HS tự tạo các tiếng.  - Y/c HS phân tích các tiếng.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: *pha trà, phố cổ, quê nhà, quả khế.*  - Y/c nói tên sự vật trong mỗi tranh.  - Phân tích và đánh vần tiếng chứa vần mới, đọc trơn cả từ.  - Y/c HS đọc lại các từ ngữ  **d. Đọc lại các tiếng từ ngữ.**  - GV chỉ bảng cho HS đọc lại toàn bài.  **4. Viết bảng (9-10’)**  - GV viết mẫu, HD quy trình viết.  - Y/c học sinh viết bảng con.  - GV quan sát và sửa lỗi cho học sinh. | - 2 - 3 HS đọc.  - HS QS tranh theo nhóm đôi.  + Bố, mẹ và bé đang đi bộ trên con đường làng.  - Đọc theo GV: Cả nhà từ phố về thăm quê.  - HS đọc nối tiếp đầu bài.  - HS đọc: p - ph (Đọc CN-N-ĐT)  - HS thực hành gài bảng gài: p - ph  - HS đọc: qu (Đọc CN-N-ĐT)  - HS thực hành gài bảng gài: qu  - HS đánh vần, đọc trơn tiếng mẫu.  - Cùng chứa **ph**  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - Cùng chứa **qu**  - HS đọc đánh vần, đọc trơn.  - HS tạo tiếng: **phà, phí, phở, quạ, quê, quế.**  **-** HS phân tích các tiếng:  + phà: ph + a + \  + quạ: qu + a + .  - VD: Tranh vẽ đang pha trà….  - HS đọc: CN-ĐT  - Học sinh viết bảng con.  ph qu pha quê | - HS hát  - HS quan sát tranh  - Hs đọc  - Hs tập gài bảng dưới sự hướng dẫn của cô giáo  - Hs đọc  - Hs tập gài bảng dưới sự hướng dẫn của cô giáo  - Hs đọc    - Hs đọc  - Hs tập viết bảng theo sự trợ giúp của cô hoặc bạn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………….……………

…………………..…………………………………………………….……………

## **Đạo đức**

## **Chủ đề 3. QUAN TÂM, CHĂM SÓC NGƯỜI THÂN TRONG GIA ĐÌNH**

**Bài 6. LỄ PHÉP, VÂNG LỜI ÔNG BÀ, CHA MẸ, ANH CHỊ**

## **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh phẩm chất: Quan tâm, chăm sóc và năng lực điều chỉnh hành vi dựa trên các yêu cầu cần đạt sau:  
- Nhận biết được biểu hiện và ý nghĩa của sự lễ phép, vâng lời.  
- Chủ động thực hiện những lời nói, việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs lắng nghe và nói được một số lời nói , việc làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời.

## **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV:  
- SGK, SGV, Vở bài tập Đạo đức 1;  
- Tranh ảnh, truyện, hình dán mặt cười – mặt mếu, âm nhạc (bài hát *“Con chim vành khuyên”* – sáng tác: Hoàng Vân),…  
- Máy tính, bài giảng PP (nếu có điều kiện)  
HS: SGK, vở bài tập đạo đức 1

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

## **TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HS Đại** |
| **1. Khởi động** - Tổ chức hoạt động tập thể - hát bài *“Con chim vành khuyên”* - GV tổ chức cho HS hát bài *“Con chim vành khuyên”.* - GV đặt câu hỏi: Vì sao chim vành khuyên lại được khen ngoan ngoãn? - HS suy nghĩ, trả lời. \* Kết luận: Chim vành khuyên biết nói lời lễ phép, chào hỏi mọi người nên luôn được mọi người yêu thương, quý mến. HS trả lời. GV góp ý đưa ra kết luận: Để có trang phục gọn gàng, sạch sẽ em cần biết giữ gìn trang phục hằng ngày.  **2. Khám phá** ***Tìm hiểu vì sao cần lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị*** - GV treo lần lượt từng tranh ở mục Khám phá trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để trình chiếu). GV yêu cầu HS quan sát kĩ hành động và lời nói của các bạn trong tranh và trả lời câu hỏi *“Bạn trong tranh đã thể hiện sự lễ phép, vâng lời với ông bà, cha mẹ, anh chị như thế nào?”* - GV lắng nghe, khen ngợi HS và tổng kết: - Tranh 1: Bà gọi dậy, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép (ạ ở cuối câu). - Tranh 2: Chị gái hỏi, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép. - Tranh 3: Mẹ nói, bạn vâng lời và trả lời rất lễ phép. - Tranh 4: Trước khi đi học, bạn đã lễ phép chào ông bà. - GV nêu câu hỏi: Vì sao em cần lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị? - HS suy nghĩ, trả lời. \* Kết  luận:  Lễ  phép,  vâng  lời  là  thể hiện lòng kính yêu mọi người trong gia đình. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, cử chỉ phù hợp.  **3. Luyện tập** *Hoạt động 1. Em chọn việc nên làm* - GV treo 3 tranh ở mục Luyện tập trong SGK (hoặc dùng các phương tiện dạy học khác để chiếu hình), chia HS thành các nhóm (từ 4 - 6 HS), giao nhiệm vụ cho các nhóm quan sát kĩ các tranh để lựa chọn: Bạn nào biết lễ phép, vâng lời? Bạn nào chưa biết lễ phép, vâng lời? Vì sao? - HS có thể dùng sticker mặt cười (thể hiện sự đồng tình), mặt mếu (thể hiện không đồng tình) hoặc thẻ màu để đại diện các nhóm lên gắn kết quả thảo luận dưới các tranh. - Mặt cười: việc làm ở tranh 1 và 2. - Mặt mếu: việc làm ở tranh 3. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao lựa chọn việc làm ở tranh 1 và 2. - Việc làm ở tranh 1: Trời nóng, thấy bố làm việc vất vả, bạn gái mang nước lễ phép mời bố. - Việc làm ở tranh 2: Mẹ nhờ bạn phụ giúp nhặt rau, bạn gái lễ phép, vâng lời và làm giúp mẹ. - GV mời đại diện các nhóm nêu ý kiến vì sao không lựa chọn việc làm ở tranh 3. - Việc làm ở tranh 3: Ông nhắc nhở bạn cho nhỏ tiếng ti-vi, bạn không nghe lời. - GV khen ngợi các ý kiến của HS và kết luận. \* Kết luận: Chúng ta cần đồng tình với những việc làm biết thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị trong gia đình. Không đồng tình với những việc làm chưa biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. *Hoạt động 2. Chia sẻ cùng bạn* - GV nêu yêu cầu: Em chia sẻ với bạn những việc em đã làm thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. - HS chia sẻ qua thực tế của bản thân. - GV nhận xét và khen ngợi các bạn đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị.  **4. Vận dụng** *Hoạt động 1. Xử lí tình huống* - GV chia HS theo nhóm đôi để phù hợp với hai nhân vật trong các tình huống ở mục Luyện tập trong SGK. GV nêu rõ yêu cầu của từng tình huống, cho HS nhắc lại lời mẹ và chị gái (giai đoạn này HS chưa tự đọc được lời thoại). - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp, trao cho nhóm đạo cụ để đóng vai. - GV hướng dẫn HS nhận xét: Bạn nào đóng vai mà em thích nhất? Vì sao? (tránh chê, cần khen ngợi, động viên HS). - GV có thể đưa ra thêm các phương án trả lời để HS thảo luận, ví dụ: Tình huống 1: - Con đang xem ti-vi mà mẹ! - Mẹ bảo anh (chị) làm đi! - Con xem xong đã! - Vâng ạ! Con làm ngay ạ!  Tình huống 2: - Mặc kệ em! - Chị cứ đi ngủ đi! - Em vẽ xong đã! - Vâng! Em cất ngay đây ạ!  - HS cả lớp nêu ý kiến: Lời nói nào thể hiện sự lễ phép, vâng lời? Lời nói nào chưa thể hiện sự lễ phép vâng lời? Vì sao? (Hành động vào lời nói: *“Vâng ạ! Con làm ngay ạ!”; “Vâng! Em cất ngay đây ạ!”* thể hiện lễ phép, vâng lời. Những lời nói còn lại thể hiện chưa vâng lời, chưa lễ phép). - HS chia sẻ những việc mình đã biết lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị. - GV khen ngợi và chỉnh sửa. \* Kết luận: Em luôn thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói, việc làm phù hợp: biết chào hỏi trước khi đi ra ngoài và khi về đến nhà; khi được đưa thứ gì thì nên nhận bằng hai tay và nói lời cảm ơn…  *Hoạt động 2. Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị* - GV nhắc nhở HS thể hiện lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng thái độ, lời nói, việc làm phù hợp với bản thân. Đồng thời gợi ý   - HS đóng vai xử lí các tình huống giả định ở mục Luyện tập hoặc các tình huống có thể xảy ra trong thực tế cuộc sống hằng ngày… nhằm giúp HS cùng nhau rèn luyện thói quen tốt. \* Kết luận: Em thể hiện sự lễ phép, vâng lời ông bà, cha mẹ, anh chị bằng lời nói và việc làm cụ thể. **Thông điệp:**…………. Nhận xét, đánh giá sự tiến bộ của HS sau tiết học. | - HS hát   - HS trả lời  - HS quan sát tranh   - HS trả lời   - HS lắng nghe, bổ sung ý kiến cho bạn vừa trình bày.  - HS lắng nghe  - Học sinh trả lời   - HS tự liên hệ bản thân kể ra.   - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS chọn   - HS lắng nghe  - HS chia sẻ   - HS nêu   - HS lắng nghe   - HS thảo luận và nêu   - HS lắng nghe   - HS lắng nghe      - HS nêu   - HS trình bày   HS nhận xét   - HS lắng nghe    - HS nêu ý kiến   - HS chia sẻ   - HS lắng nghe - HS lắng nghe    - HS thực hiện   - HS lắng nghe  - Đại diện nhóm trình bày  - Hs nêu s kiến  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  - Hs đóng vai | - HS hát     - HS quan sát tranh      - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  \  - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS chọn   - HS lắng nghe  - HS chia sẻ   - HS nêu   - HS lắng nghe   - HS thảo luận và nêu   - HS lắng nghe   - HS lắng nghe      - HS nêu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

…………………………………………………………………………………………………………..…………………………………………………….……………

…………………..…………………………………………………….……………

**Tiếng Việt**

**Tiết 82: Bài 30: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN (tiết 2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nắm vững cách đọc các âm p - ph, qu, v, x, y ; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm p - ph, qu, v, x, y ; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- HS phát triển kĩ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm - vần đã học. HS phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe và kể câu chuyện Kiến và dế mèn, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện.

**-** Góp phần hình thành và phát triển các phẩm chất Chăm chỉ: Thông qua câu chuyện kể, rèn cho HS kĩ năng làm việc chăm chỉ giống nhứ đàn kiến trong bài.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs p - ph, qu, v, x, y và trả lời được 1 câu hỏi đơn giản trong bài kể chuyện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

- Máy chiếu, máy tính

**2. Học sinh**: SHS, vở tập viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động dạy** | **Hoạt động học** | **HS Đại** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\* Đọc sách HS** | - HS đọc bài trang 32 (CN, ĐT) | - HS đọc bài |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm: Kể chuyện**  **a. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời** |  |  |
| - Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện  **Kiến và dế mèn** (SGV- tr 73)  - Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời. |  |  |
| - Đoạn 1: Từ đầu đến tiếp tục rong chơi |  |  |
| + Mùa thu đến, đàn kiến làm gì? | **-** Mùa thu đến, đàn kiến cặm cụi đi kiếm thức ăn. | - Hs lắng nghe |
| + Còn Dế mèn thì sao? | - Còn Dế mèn thì suốt ngày vui chơi | - Hs: Còn Dế mèn thì suốt ngày vui chơi |
| - Đoạn 2: Từ *Mùa đông đến* đến *cùng ăn với chúng tôi*, |  |  |
| + Đông sang, đói quá, dế mèn làm gì?  + Chị kiến lớn đã nói gì với dế mèn ? | - Đông sang, đói quá, dế mèn tìm đến nhà kiến  - Vào đây cùng ăn với chúng tôi đi. | - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe |
| - Đoạn 3: Tiếp theo đến hết. GV hỏi HS: |  |  |
| + Xuân về, dế mèn cùng đàn kiến làm gì ? | - Xuân về, dế mèn cùng đàn kiến đi kiếm thức ăn | - Hs lắng nghe |
| - Kể chuyện trong nhóm (nhóm 4) | - HS kể chuyện theo nhóm | - Hs lắng nghe |
| **b. HS kể chuyện**  - Kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV.  - Kể toàn bộ câu chuyện  + Qua câu chuyện, em hiểu muốn có thức ăn ta cần làm gì?  - Nhận xét, đánh giá | - HS kể chuyện  - 1, 2 HS kể  - Qua câu chuyện, em hiểu muốn có thức ăn ta cần phải chăm chỉ... |  |
| - Nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà: kế cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện kiến và dế mèn |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY(nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Ngày soạn: 20/10/2022**

**Ngày giảng: thứ sáu ngày 22/10/2022**

**Tiếng Việt**

**Tiết 83: ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN 6( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc, viết các âm - chữ đã học trong tuần

- Phát triển kĩ năng đọc và viết thông qua hoạt động đọc, viết các âm - chữ đã học trong tuần. Rèn luyện cho HS kĩ năng đọc và viết cơ bản

- Chăm chỉ: Luyện đọc và viết theo yêu cầu của GV, biết sửa sai và hoàn thành bài viết trong vở.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs đọc được lại các âm đã học và viết được các âm, chữ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phấn màu, bảng phụ các chữ mẫu,a, b, c,

- HS: bảng con , phấn, bộ đồ dùng, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HS Đại** |
| **1. Mở đầu**  - Sĩ số: 39; vắng:…….  GV cho HS múa hát một bài | - HS múa hát | - HS múa hát |
| **2. Hoạt động luyện tập:** | |  | | | **2. Hoạt động luyện tập:** |
| ***Hoạt động1: Ôn đọc***  1. Đọc bảng lớp:  - GV gắn bảng: ph, qu, v, x, y và một số từ ứng dụng.  - GV nhận xét, sửa phát âm.  2. Đọc các từ ngữ trong vở Tập viết:  - GV yêu cầu HS mở vở Tập viết đọc các từ cần viết trong bài 26, 27, 28 | - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS đọc: 3-4 HS | - HS đọc |
| **NGHỈ GIẢI LAO** | |
| ***Hoạt động2: Ôn viết***  1. Hướng dẫn viết:  - GV hướng dẫn HS viết vào vở các chữ, từ ngữ của bài  - GV lưu ý tư thế ngồi, cách cầm bút của HS khi viết.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  2. Chấm bài:  - GV thu vở của 3 - 4 HS.  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS ( cách nối nét, khoảng cách giữa các tiếng, cách đặt vị trí dấu thanh). | **-** HSviết vở Tập viết các dòng còn thiếu của bài chưa viết kịp trong tuần.  - HS nhận xét bài bạn - HS lắng nghe | **-** HSviết vở Tập viết các dòng còn thiếu của bài chưa viết kịp trong tuần.  - HS lắng nghe | |
| - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà | ***-*** HS lắng nghe | ***-*** HS lắng nghe | |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN**

**Tiết 21: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 6 (tiếp theo / Tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Tìm được kết quả các phép cộng trong phạm vi 6 và thành lập *Bảng cộng trong phạm vi* 6. Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 6 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-Phát triển các NL toán học:NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

- Học sinh tích cực, hứng thú, chăm chỉ. Thực hiện các yêu cầu của giáo viên nêu ra

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs cộng được một số phép cộng đơn giản trong phạm vi 6 bằng cách đếm ngón tay.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Máy chiếu

- HS: SGK, VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HS Đại** |
| **A.Hoạt động khởi động**   * - Cho HS hát bài hát: Năm ngón tay ngoan | - HS hát kết hợp vận động. | - HS hát kết hợp vận động. |
| **B.Hoạt động hình thành kiến thức** |  |  |
| * Trò chơi : Truyền điện. * **Tổ chức hoạt động:**   -Tổ chức hát tập thể  - Gv hướng dẫn trò chơi. “ Một bạn đọc phép tính trong phạm vi 6 và một bạn nêu kết quả. Sau đó nêu phép tính và mời bạn tiếp theo nêu kết quả nối tiếp như vậy.”  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - Theo dõi, lắng nghe và thực hiện trò chơi. | - Theo dõi các bạn |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập** |  |  |
| **Bài 3.Tính( theo mẫu)**  \*GV một số cộng với 0 có kết quả bằng chính nó.  -YCHS quan sát tranh. Đĩa bên phải có 3 quả táo, đĩa bên trái có 0 quả táo. Có tất cả 3 quả táo.  Ta có phép tính : 3+0=3  Gv khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.  - Khuyến HS lấy thêm ví dụ phép cộng với 0  - Nhận xét, tuyên dương | **Bài 3.Tính( theo mẫu)**  - HS làm bài và chia sẻ kết quả trước lớp.  2+0=2 5+0=5 0+1=1  4+0=4 6+0=6 0+3=3 | - HS làm bài  2+0=2 5+0=5 0+1=1  4+0=4 6+0=6 0+3=3 |
| **Bài 4. Nêu phép tính thích hợp với mỗi hình vẽ.**  **–** Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng. Chia sẻ trước lóp. | **Bài 4. Nêu phép tính thích hợp với mỗi hình vẽ.**  **–**HS quan sát tranh, Chia sẻ trước lóp. |  |
| a)Bên trái *có* 3 con ong. Bên phải có 3 con ong. Có tất cả bao nhiêu con ong? | a) Bông hoa bên trái có 3 con ong, bông hoa bên phải có 3 con ong. Có tất cả 6 con ong.  Ta có phép cộng 3 + 3=6.  Vậy có tất cả 6 con ong. |  |
| Nhận xét |  |  |
| b)Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá* bao nhiêu bạn?  - Nhận xét | b)Có 3 bạn đang ngồi đọc sách. *Có thêm 2* bạn đi đến. *Có tất cá*5 bạn.  Ta có phép cộng 3 + 2 = 5.  Vậy có tất cả 5 bạn. |  |
| **D.Hoạt động vận dụng**  -YCHS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6.  Nhận xét | - HS nghĩ ra một số tinh huống trong thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6. |  |
| - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 6 đế hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |  |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT HỌC (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

………………………………………………………………..……………………

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 7 - HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua. Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…

**2. Học sinh:**

- Bài hát, múa văn nghệ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu( 3’ )** |  |
| - Ổn định tổ chức  - Lớp 1C sĩ số 34 vắng: …. | - Lớp trưởng báo cáo sĩ số |
| - Cho HS hát | - HS cả lớp hát |
| **2. Hoạt động luyện tập** |  |
| **HĐ 1: Sơ kết tuần học ( 10’ )**  - GV tổng kết tuần học, nhắc nhở, tuyên dương, khen thưởng cho HS học tập tốt trong tuần, trọng tâm các mảng:  + Nền nếp, kỷ luật khi sinh hoạt dưới cờ.  + Nền nếp mặc đồng phục và chuẩn bị đồ dùng học tập.  + Nền nếp giữ vệ sinh cá nhân và trường, lớp….  - GV góp ý, nhận xét và đánh giá về:  + Phương pháp làm việc của Cán bộ lớp; điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp. | - HS lắng nghe  - Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.  + Sau báo cáo của mỗi tổ trưởng, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.  - Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng.  - Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm, ban điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở nhóm, ban nào cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn  - Lớp trưởng mời GV cho ý kiến.  - HS lắng nghe |
| **HĐ 2: Xây dựng kế hoạch tuần tới ( 7’ )**  - GV mời lớp trưởng lên ổn định, điều hành lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương | - Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung GV vừa phổ biến, lập kế hoạch thực hiện.  - Các tổ trưởng thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.  - Lần lượt các tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.  - Tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và thống nhất phương án thực hiện.  - Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các tổ trưởng.  - Lớp trưởng: mời GV cho ý kiến. |
| NGHỈ GIẢI LAO |  |
| **HĐ 3: Sinh hoạt theo chủ đề “Kể về người phụ nữ em yêu thương”** **( 10’ )**  - GV yêu cầu HS kể về mẹ, bà, chị gái hoặc cô giáo và những người phụ nữ mà em yêu thương  -Yêu cầu các bạn lắng nghe tích cực và chia sẻ cảm xúc  - Khuyến khích HS tham gia biểu diễn văn nghệ, hát những bài ca ngợi phụ nữ |  |
| **3. Hoạt động vận dụng ( 5’ )** |  |
| - GV hỏi cảm nhận của HS về chương trình hôm nay, nhận xét chung, tuyên dương các bạn HS tham gia tích cực, sôi nổi. | - Lắng nghe |

**Tiếng Việt**

**Tiết 84: ÔN LUYỆN CUỐI TUẦN (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giúp HS củng cố về đọc, viết các âm - chữ đã học trong tuần

- Hoàn thành các bài trong vở Tập viết:

- Phát triển kĩ năng đọc và viết thông qua hoạt động đọc, viết các âm - chữ đã học trong tuần.

- Rèn luyện cho HS kĩ năng đọc và viết cơ bản

- Chăm chỉ: Luyện đọc và viết theo yêu cầu của GV, biết sửa sai và hoàn thành bài viết trong vở.

**\* Mục tiêu riêng của Hs Đại:** Hs đọc được lại các âm đã học và viết được các âm, chữ đơn giản.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Phấn màu, bảng phụ

- HS: bảng con , phấn, vở Tập viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động Mở đầu:** |  |  |
| GV cho HS múa hát một bài | | - Hs hát | | - Sĩ số: 30; vắng:…….  GV cho HS múa hát một bài |
| **2.Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  ***Hoạt động1: Ôn đọc***  1. Đọc bảng lớp:  - GV gắn bảng: c – k; g – gh; ng - ngh  và một số từ ứng dụng.  - Yêu cầu HS nêu quy tắc chính tả của các cặp âm này  - HS đọc từ ứng dụng  - GV nhận xét, sửa phát âm.  2. Đọc các từ ngữ trong vở Tập viết:  - GV yêu cầu HS mở vở Tập viết đọc các từ cần viết trong bài 29, 30 | -HS nêu quy tắc chính tả  - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.  - HS đọc: 3-4 HS | -HS lắng nghe  - HS đọc |
| ***Hoạt động2: Ôn viết***  1. Hướng dẫn viết:  - GV hướng dẫn HS viết vào vở các chữ, từ ngữ của bài 29, 30.  - GV lưu ý tư thế ngồi, cách cầm bút của HS khi viết.  - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.  2. Chấm bài:  - GV thu vở của 3 - 4 HS.  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS (cách nối nét, khoảng cách giữa các tiếng, cách đặt vị trí dấu thanh). | **-** HSviết vở Tập viết các dòng còn thiếu của bài 29, 30 chưa viết kịp trong tuần. | **-** HSviết vở Tập viết các dòng còn thiếu của bài 29, 30 chưa viết kịp trong tuần. |
| - GV hệ thống kiến thức đã học.  - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà | * HS lắng nghe | * HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy** (nếu có)

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................